

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Phúc công văn số 2409/TCHQ-GSQL ngày 25/4/2019 của Quý Tổng cục về góp ý sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư 38) và Thông tư 39/2018/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư 39) và tinh thần cuộc họp giữa Tổng cục Hải quan và Đại diện các DN chế biến XK thủy sản ngày 10/5/2019 tại Tp. Hồ Chí Minh về nội dung nói trên, Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có ý kiến như sau:

I. Về định mức thực tế sản xuất:

1. Cách tính định mức theo Thông tư 39:

Định mức quy định theo biểu mẫu cũ gồm định mức chung có cả định mức hao hụt. Định mức quy định theo Thông tư 39 thì chỉ bao gồm định mức thực tế.

Đề nghị: Dự thảo Thông tư mới sửa đổi Thông tư 38 và Thông tư 39 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) cần nêu rõ quy định DN sẽ kê khai như thế nào khi tính định mức.

2. Quy định tính định mức có số thập phân:

Theo biểu mẫu khai định mức theo Thông tư 39 thì chỉ cho phép có 1 số thập phân, nhưng phần mềm kế toán của DN thường có tới 4 số thập phân, điều này dẫn đến tình trạng không khớp số liệu và số liệu sẽ bị dư hoặc thiếu do cộng dồn. Do đó, DN rất khó xử lý bất cập này.

Đề nghị: Tổng cục Hải quan sửa đổi lại Thông tư 39 để cho phép DN được tính định mức với **4 số thập phân** khi khai định mức.

Lý do: Hiện nay cơ quan Hải quan chỉ chấp thuận định mức (nguyên liệu/thành phẩm) khai trên hệ thống là 2 số thập phân, dẫn đến chênh lệch thừa hoặc thiếu, gây khó xử lý số liệu cuối cho DN và cả Hải quan:

Ví dụ: DN xuất 18,000 kg sản phẩm

- Trường hợp ĐM1: Nếu khai định mức 1.511 → Nguyên liệu phải là: 27,198.00 Kg
- Trường hợp ĐM2: Nếu khai định mức 1.512 → Nguyên liệu phải là: 27,216.00 Kg

Trong trường hợp DN còn tồn nguyên liệu và đưa sử dụng hết nguyên liệu của 1 hợp đồng gia công là 27,207.00 kg.

Nếu khai đúng 4 số thập phân thì định mức = $27,207.00 / 18000 = 1.5115$

- Nếu khai theo trường hợp ĐM1: nguyên liệu sử dụng: 27,198.00 kg, thì nguyên liệu thừa ra (thực tế đã sử dụng hết) của hợp đồng gia công này là $27,207 - 27,198 = 9$ kg.

Trong trường hợp này, DN phải mở tờ khai chuyển tiếp số nguyên liệu thừa này sang hợp đồng gia công khác dù có 9 kg nguyên liệu dư thừa và thực tế là không có dư

- Nếu khai theo trường hợp ĐM2: nguyên liệu sử dụng: 27,216.00, thì nguyên liệu bị âm (thực tế sử dụng hết) của hợp đồng gia công này là $27,207 - 27,216 = -9$ kg. Trường hợp này cơ quan Hải quan lại không chấp nhận.

Do vậy, nếu khai định mức được phép tới 4 số thập phân thì số liệu khai báo của DN với cơ quan Hải quan sẽ khớp với số thực tế đưa vào sản xuất và không tồn âm/dương.

3. Quy định tính định mức đối với trường hợp sản xuất lần đầu dư ra phế liệu và trường hợp nhiều nguồn phế liệu của các đợt hàng khác nhau:

DN không thể tính được định mức đối với trường hợp sản xuất lần đầu dư ra phế liệu và trường hợp nhiều nguồn phế liệu của các đợt hàng khác nhau cộng dồn lại và được sử dụng để chế biến ra sản phẩm khác.

Đề nghị: Dự thảo cần có các quy định để giải quyết các bất cập này.

4. Quy định tính định mức đối với thành phẩm xuất kho để kiểm tra chất lượng, ATTP:

Trong quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm, định mức được tính = tổng nguyên phụ liệu sử dụng / số lượng sản phẩm thu được nhập kho. Do đặt thù riêng của ngành, các DN thủy sản cần phải xuất kho một số thành phẩm để kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm

Đề nghị: Dự thảo cho phép DN được tính số lượng thành phẩm xuất kho để kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm vào phần hao hụt trong định mức.

Lý do: Số lượng sản phẩm nêu trên sau khi mở ra kiểm tra sẽ trở thành phế phẩm hoặc bị tiêu hao đi do quá trình phân tích, kiểm nghiệm.

II. Về thông báo Hợp đồng XK (HĐXK):

Theo Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 qui định, các DN khi kê khai NK nguyên liệu thì phải cung cấp HĐXK. Tuy nhiên, theo đặc thù của ngành thủy sản thì nguồn nguyên liệu thủy sản là khai thác, thu hoạch theo mùa vụ. Do đó, các DN thường phải tranh thủ NK nguyên liệu theo mùa vụ để được giá rẻ, đảm bảo nguồn nguyên liệu và trữ nguyên liệu để sản xuất cho cả các tháng ít nguyên liệu chứ DN không thể đợi tới khi có HĐXK mới NK nguyên liệu vì như vậy sẽ mất đi cơ hội cạnh tranh của DN.

Thậm chí khi sắp ký HĐXK nhưng vì một lý do nào đó, ví dụ như đối tác đổi ý về SP hoặc DN tìm được khách hàng mới mua hàng với giá cao hơn thì DN sẽ phải chuyển bán SP đó cho khách hàng khác. Do đó, DN không thể cung cấp thông tin về HĐXK ngay lúc khai báo khi NK nguyên liệu được.

Đề nghị: Dự thảo cần cho phép DN không phải kê khai HĐXK khi NK nguyên liệu SXXK mà chỉ cần cung cấp thông tin về HĐXK trước khi xuất bản lô hàng chế biến từ lô nguyên liệu đó và Dự thảo nên quy định rõ hạng mục này trong bộ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa XK.

III. Về thủ tục xử lý phế thải, phế liệu, phế phẩm.

1. Về thủ tục xử lý phế thải, phế liệu, phế phẩm của hoạt động GCXK:

Thông tư 38 và Thông tư 39 mới có quy định về thủ tục xử lý phế thải, phế liệu, phế phẩm cho hoạt động GCXK, chưa quy định cho hoạt động SXXK.

Đề nghị: Dự thảo cần bổ sung các quy định về xử lý phế thải, phế liệu, phế phẩm cho hoạt động SXXK.

2. Về thủ tục giám sát khi tiêu hủy hoặc bán phế liệu, phế phẩm, phế thải:

Hiện nay, theo yêu cầu của Thông tư 39, hàng ngày DN đang phải khai báo lượng phế liệu, phế phẩm theo bảng kê theo mẫu số 06/BKKTT/TXNK Phụ lục VI của Thông tư 39, phải nộp bảng kê 06/BKKTT/TXNK cho từng lô phế liệu, phế phẩm, sau đó phải chờ cán bộ Hải quan xuống kiểm tra và nộp thuế VAT cho cơ quan Hải quan thì mới được bán các lô phế liệu, phế phẩm này.

Trên thực tế, phế liệu hàng ngày của DN thường thu gom từ nhiều dây chuyền SX khác nhau, từ nhiều Mã nguyên liệu NK khác nhau (cùng SX trong một ngày), do đó việc khai báo cụ thể (tách riêng) cho từng loại Mã nguyên phụ liệu là không thể (do khi yêu cầu khi làm Thanh khoản Hợp đồng gia công, phải làm tách riêng từng Mã Nguyên liệu NK, từng Hợp đồng gia công).

Đối với DN thủy sản thì phế liệu, phế phẩm được thu gom hàng ngày vào cuối ca sản xuất, và nhiều thời điểm DN thường xuyên phải tăng ca 3 để sản xuất kịp đơn hàng. Theo đặc thù của ngành thủy sản, để đảm bảo yêu cầu về ATTP, đối với sản phẩm thủy sản không đạt yêu cầu cần phải tiến hành tiêu hủy ngay hoặc bán ngay chứ không thể tích trữ lâu, gây mất ATVSTP và dễ gây ô nhiễm môi trường và thậm chí hoạt động này có thể xảy ra hàng ngày.

Nếu theo đúng yêu cầu thì DN thủy sản đều phải làm thủ tục khai báo lượng phế liệu, phế thải, phế phẩm xuất bán hoặc tiêu hủy hàng ngày. Trong thực tế, hầu hết DN đều phải ký hợp đồng thu gom phế liệu, phế phẩm, phế thải dạng bao thầu, cuối ngày DN thu mua đưa xe đến gom, đến cuối tháng tổng kết xuất hoá đơn bán phế liệu một lần. Như vậy, DN không thể nào tiến hành khai báo việc xuất bán hoặc tiêu hủy phế liệu phế thải, phế phẩm này để nộp thuế cho cơ quan HQ và xin Giấy phép của Sở TNMT hàng ngày được. Yêu cầu này đối với DN thủy sản là bất hợp lý và khó thực hiện.

Mặt khác, trên bảng kê theo mẫu số 06/BKKTT/TXNK, DN phải kê rõ số lượng và đơn giá của phế liệu, phế phẩm. Nhưng đến khi giao hàng cho cơ sở thu gom thì khách hàng phải cân hàng lại, dẫn đến sẽ có sự chênh lệch về số lượng so với số liệu kê trong bảng kê. Sau đó khách hàng còn phải kiểm tra lại chất lượng của phế liệu, phế phẩm nếu không đạt thì phải giảm đơn giá dẫn đến đơn giá cũng có thể sai khác so với giá nêu

trong bảng kê. Nhưng hiện nay cơ quan Hải quan lại yêu cầu phải có sự chính xác 100% về cả số lượng và đơn giá trong bảng kê. Yêu cầu này cũng là bất khả thi đối với các DN thủy sản.

Đề nghị: Dự thảo cần qui định việc kiểm tra, giám sát việc tiêu hủy hoặc bán các phế thải, phế liệu, phế phẩm theo hình thức quản lý rủi ro và không đòi hỏi phải có Giấy phép của Sở TNMT, đồng thời cho phép tính thuế cho phế liệu, phế phẩm bán ra (nếu có) theo số liệu kê khai tích lũy theo tháng chứ không tính theo từng lô.

IV. Về thuế VAT:

1. *Bất cập về nộp thuế của phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đã NK để GC, SXK cho 2 cơ quan Quản lý Nhà nước khác nhau:*

Theo Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 thì từ ngày 5/6/2018, các DN phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường của phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đã NK để gia công, SXK trong khi thuế TNDN TNDN thì vẫn nộp cho cơ quan thuế nội địa (trước đó Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 chỉ quy định DN nộp các loại thuế này cho cơ quan Hải quan đối với trường hợp phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đã NK để gia công, không quy định đối với hàng NK để SXK). Tại dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP, yêu cầu này vẫn được giữ nguyên.

Việc quy định nộp các loại thuế của phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đối với hàng GC, SXK như trên là bất hợp lý trong việc thực hiện và gây thêm thủ tục cho DN do:

- a. Trước đây, phế liệu, phế phẩm khi bán tiêu thụ nội địa có thuế VAT và thuế TNDN thì DN kê khai quyết toán thuế VAT cùng với TNDN và nộp thuế cho cơ quan thuế nội địa 1 lần hàng tháng (theo Điều 71 Thông tư 38/2015/TT-BTC ban hành ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế XK, thuế NK và quản lý thuế đối với hàng hoá XK, NK).
- b. Theo qui định hiện nay (đã được quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP, Thông tư 39/2018/TT-BTC ban hành ngày 20/4/2018 và được nêu lại trong Dự thảo cuối cùng của Nghị định sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP) yêu cầu DN phải chuyển qua kê khai thuế VAT và nộp cho cơ quan Hải quan còn thuế TNDN thì vẫn nộp cho cơ quan thuế nội địa như cũ. Như vậy là cùng 1 mặt hàng phế liệu khi bán ra bây giờ DN phải làm thủ tục nộp thuế cho 2 cơ quan VAT kê khai nộp cho cơ quan Hải quan, TNDN kê khai nộp cho cơ quan thuế => phát sinh thêm thủ tục hành chính, rất bất hợp lý.

Bên cạnh đó, theo Thông tư 18/2018/TT-BTC, cách tính thuế GTGT phải nộp là: Số thuế GTGT phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra – Số thuế GTGT đầu vào. Số thuế GTGT đầu vào lại được khấu trừ theo Khoản 1, Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013:

“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất”.

Do đó việc tách thuế GTGT đầu ra của phế liệu, phế phẩm NK nộp cho cơ quan Hải quan sẽ dẫn đến khó khăn cho DN cũng như đơn vị quản lý thuế trong việc quản lý và hoàn thuế.

Tại Hội nghị rà soát các quy định đang gây khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp do Văn phòng Chính phủ chủ trì sáng 1/4/2019, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cũng đã yêu cầu Bộ Tài chính cần sớm ban hành quy định để cho phép các DN được nộp thuế các loại thuế trên tại một cơ quan thuế duy nhất nhằm giảm gánh nặng thủ tục hành chính cho DN.

Đề nghị: Chính phủ và Bộ Tài chính sửa đổi lại Thông tư 39 và dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP theo đó cho phép việc kê khai và nộp các loại thuế liên quan đến phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đối với hàng GC, SXKK được nộp cho cơ quan thuế nội địa chứ không phải cơ quan Hải quan để tạo điều kiện cho DN thực hiện và không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

2. Về bất cập trong kê khai và nộp thuế:

Việc kê khai và nộp thuế của DN hiện nay cũng đang có nhiều khó khăn: đối với thủy sản nguyên liệu NK thì thuế cho phế liệu được tính là 0%. Khi DN bán phế liệu cho tổ chức hay DN khác là 0%, nhưng bán cho cá nhân là 5%.

Đề nghị: Dự thảo mới cần có quy định hướng dẫn việc DN kê khai nộp thuế trong các trường hợp này như thế nào.

V. Về việc thuê kho ngoài

1. **Về yêu cầu kiểm tra năng lực kho lạnh:** DN phải thông báo cho Cơ quan Hải quan xuống kiểm tra kho lạnh. Tuy nhiên, DN nào cũng phải thông báo và dẫn cán bộ Hải quan xuống kiểm tra thì mất quá nhiều thời gian của DN.

Đề nghị: Cơ quan Hải quan chỉ cần kiểm tra năng lực kho lạnh 1 lần duy nhất.

2. **Về yêu cầu kho lạnh phải có vách ngăn giữa các lô hàng:** Việc yêu cầu kho lạnh phải có vách ngăn giữa các lô hàng là không phù hợp với tình hình hoạt động của kho lạnh do việc có các vách ngăn sẽ gây cản trở sự lưu thông luồng khí lạnh trong kho lạnh, dẫn đến giảm hiệu quả của việc bảo quản thủy sản.

Đề nghị: Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan xem xét bỏ yêu cầu này đối với kho lạnh bảo quản thủy sản.

VI. Về nộp và hoàn thuế cho hàng SXKK, GCXK khi DN thuê gia công lại:

Khi NK nguyên liệu, DN cần phải mở tờ khai hàng hóa SXKK. Nếu không có tờ khai SXKK thì DN phải nộp thuế. Nếu có tờ khai SXKK thì khi DN XK hàng, DN sẽ được cơ quan thuế hoàn lại thuế.

Tuy nhiên, khi đơn hàng nhiều, DN phải tìm những DN khác trong nước để thuê gia công thì trong Thông tư 38 và Thông tư 39 lại chưa quy định thủ tục áp dụng cho việc đóng thuế NK và hoàn thuế trong trường hợp này.

Hiện nay, theo công văn trả lời của Tổng Cục Hải quan gửi VCCI số 1739/TCHQ-PC ngày 27/03/2019 về việc trả lời câu hỏi sau Hội nghị đối thoại DN năm 2018 thì các DN vẫn bị đánh thuế cho phần nguyên liệu NK để SX XK, GC XK nhưng đi thuê gia công lại (xin vui lòng xem Điểm 1.2 Mục II của công văn 1739/TCHQ-PC gắn kèm).

Đề nghị:

- a. Đối với các tổ chức cá nhân có đủ điều kiện nhà xưởng, máy móc thiết bị khi NK để gia công, SX hàng XK, khi đi gia công lại, đề nghị Dự thảo cho phép không bị đóng thuế.

Lý do:

- Khi DN đăng ký loại hình SX XK, GC XK thì hải quan đều có đi kiểm tra nhà xưởng máy móc thiết bị rồi mới chấp thuận cho đăng ký mở tờ khai theo 2 loại hình SX XK và GC XK.
- Việc thuê gia công lại 1 hoặc vài công đoạn sản xuất, hoặc 1 phần nguyên liệu NK sẽ giúp DN:
 - o Tăng công suất khi mùa vụ đến, đảm bảo thời gian giao hàng đúng tiến độ cho khách hàng. Đối với ngành chế biến thủy sản, việc gia công lại là thường xuyên do tính chất thời vụ bao gồm cả thu hoạch và tiêu thụ hàng.
 - Ví dụ: việc sơ chế bóc nõn tôm từ dạng nguyên liệu còn đầu, tôm vỏ của tôm nguyên liệu NK; cắt đầu cá, fillet cá nục từ cá nguyên con NK trong SX đồ hộp..., DN thủy sản thường phải thuê gia công ngoài trong những tháng đơn hàng XK sản phẩm tăng cao dịp Tết lễ, hoặc cùng thời điểm nguyên liệu thu hoạch ồ ạt trong nước, công nhân của DN làm không kịp.
 - o Việc thuê gia công lại đôi lúc sẽ giảm chi phí SX hơn là đầu tư 1 dây chuyền mới cho 1 công đoạn mà khách hàng yêu cầu bổ sung thêm khi gia công, SX XK 1 loại hàng nào đó.
 - o Một số sản phẩm XK có 1 vài chi tiết cần SX ở 1 dây chuyền SX đặc biệt như mạ nóng, tráng kẽm, cấp đông siêu tốc, gia nhiệt chân không... thì việc thuê gia công lại ở các cơ sở DN khác có dây chuyền chuyên nghiệp, sẽ mang lại hiệu quả hơn vì họ chuyên sâu vấn đề đó hơn.
 - o Việc gia công lại ở một số cơ sở DN khác giúp DN mạnh dạng nhận đơn hàng sản xuất từ khách hàng hơn, lấy việc làm và ngoại tệ về cho DN và đất nước, và cạnh tranh được với các nước khác trong khu vực.
- b. Tổng cục Hải quan chỉ nên đánh thuế đối với DN nào NK theo loại hình trên mà hoàn toàn không có năng lực về nhà xưởng, thiết bị máy móc và con người.

VII. Về XNK tại chỗ:

1. *Kê khai đối với các sản phẩm có định mức SX và mã sản phẩm khác nhau:*

Theo phần mềm kế toán của DN, mỗi SP sẽ có định mức SX khác nhau và có mã sản phẩm khác nhau. Do đó, DN gặp khó khăn trong việc kê khai và DN phải tính lại năm tài chính để xác định định mức cụ thể.

Đề nghị: Dự thảo cần có các quy định để giải quyết các bất cập này.

2. *Kê khai theo phần mềm của Công ty Thái Sơn*

Phần mềm của Công ty Thái Sơn (cho hệ thống khai báo VNACCS/VCIS) chưa trùng khớp với các biểu mẫu trong Thông tư 39.

Đề nghị: Tổng cục Hải quan kiểm tra và cho điều chỉnh lại phần mềm của hệ thống VNACCS/VCIS cho phù hợp.

3. *Bất cập khi DN phải tái xuất tại chỗ đối với nguyên phụ liệu NK để SXKK nhưng không đạt yêu cầu:*

- Khi DN nhập nguyên phụ liệu loại hình SXKK, có một số nguyên phụ liệu nhập về không đạt yêu cầu nên DN phải thỏa thuận với người bán để tái xuất trả lại nguyên phụ liệu. Tuy nhiên, do người bán tìm được đối tác mua hàng ở Việt Nam cho nên người bán lại yêu cầu DN tái xuất tại chỗ cho một DN khác ở Việt Nam.

Đề nghị: Để giải quyết vấn đề này, Dự thảo cần:

- Chấp nhận cho DN được làm thủ tục tái xuất tại chỗ.
- Cho DN được miễn thuế NK, VAT lúc nhập hàng từ nước ngoài về.

VIII. Bất cập trong quy định không cho phép thực hiện kiểm hóa hộ hàng XK:

Trước đây, DN đăng ký tờ khai Hải quan tại Chi cục Hải quan tỉnh nơi DN đặt nhà máy, sau đó làm văn bản đề nghị Chi cục Hải quan tỉnh chuyển Chi cục Hải quan tại cảng xuất (ví dụ: Chi cục Hải quan cảng Cát Lái,...) thực hiện việc kiểm tra thực tế hàng hóa hộ. Tuy nhiên kể từ ngày 5/6/2018 (ngày Thông tư 39 có hiệu lực) thì các Chi cục Hải quan tỉnh từ chối do theo Khoản 19 Điều 1 Thông tư 39 sửa đổi Khoản 9 Điều 29 Thông tư 38 đã quy định:

“9. Kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại khoản này chỉ áp dụng đối với hàng xá, hàng rời và hàng hóa NK phục vụ gia công, sản xuất hàng hóa XK, hàng hóa NK của DN chế xuất...”

Thông thường thành phẩm của các DN sản xuất đều tập kết gửi tại các kho ở thành phố Hồ Chí Minh (như kho Swire, Preferred,...) và XK tại cảng Cát Lái, cảng VICT,... Thậm chí một số trường hợp các lô hàng xuất đi các thị trường có yêu cầu chiếu xạ (ví dụ như hàng xuất đi thị trường Mỹ là yêu cầu chiếu xạ gần như 100%) hoặc do khách hàng yêu cầu chiếu xạ, DN đều cần tập kết hàng tại các kho lạnh ở Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh do chỉ có hai tỉnh này có xưởng chiếu xạ. Tuy nhiên, trong trường hợp lô hàng bị xếp

vào luồng đỏ, sau khi tập kết hàng tại thành phố Hồ Chí Minh, do không còn được phép xin làm kiểm hóa hộ, DN lại phải đưa hàng trở lại địa phương để làm thủ tục khai báo Hải quan sau đó lại đưa hàng về lại thành phố Hồ Chí Minh để xuất hàng, tốn kém thêm rất nhiều thời gian và chi phí cho DN.

Việc không cho kiểm hóa hộ các lô hàng XK của các DN ở các tỉnh khi khai tại các Chi Cục/Cục hải quan các tỉnh và đề nghị kiểm hóa hộ tại các Chi cục Hải quan của các cảng của Thành phố Hồ Chí Minh, (Hải Phòng, Đà Nẵng) cũng ảnh hưởng đến các DN khi XK ghép hàng từ nhiều đơn vị sản xuất và XK ghép trong cùng một container. Trước đây việc đóng ghép này thường được các DN tiến hành tại các cảng. Việc không cho kiểm hóa hộ các lô hàng XK đã dẫn đến:

- DN tăng chi phí khi xuất riêng từng container
- Giảm khả năng cạnh tranh với các đối tác trong khu vực
- Mất khách hàng do không tập trung hàng hóa xuất cùng thời điểm.

Ngày 11/10/2018, Bộ NNPTNT cũng đã có công văn số 7957/BNN-CBTTTS gửi Bộ Tài chính, trong đó đề xuất Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Hải quan nghiên cứu, cho phép làm kiểm hóa hộ như trước đây, tạo điều kiện thông thoáng cho DN XK hàng nông, thủy sản mà nguồn nguyên liệu để sản xuất phải NK trong khi nhà nước chưa đầu tư phòng chiếu xạ theo tinh thần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN. Tuy nhiên, đến nay Tổng cục Hải quan vẫn chưa có văn bản cho phép tiếp tục thực hiện việc kiểm hóa hộ hàng XNK.

Đề nghị: Tổng cục Hải quan sớm xem xét để khôi phục quy định cho phép các Chi cục Hải quan các địa phương được kiểm hóa hộ như trước đây nhằm giải quyết các bất cập nói trên của DN, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường kinh doanh cho DN.

Hiệp hội kính đề nghị Quý Tổng cục sớm xem xét, xây dựng và đẩy nhanh thủ tục ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư 38 và Thông tư 39 để hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ các bất cập nêu trên nhằm giúp giảm bớt các khó khăn, vướng mắc của DN, tạo điều kiện để các DN yên tâm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp DN nâng cao sức cạnh tranh trong thương mại quốc tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XK THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng TVCCTTHC; CIEM;
- Bộ NNPTNT; Bộ Tài chính;
- Cục XNK (Bộ Công thương)
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.



